

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2022

V/v: “Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H
và anh Vũ Văn S”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Minh;

Bà Phạm Thị Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương S:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Đội 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 20, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 18/02/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 25/10/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, anh S thỉnh thoảng đánh đập chị và không tu chí làm ăn nên hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay vợ chồng ly thân, không quan tâm nhau. Chị xác định chị và anh S không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vũ Văn S.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn S có 1 con chung là Vũ Nguyễn Thuỳ L, sinh ngày 09/8/2018 đang ở với chị. Chị đề nghị khi ly hôn được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân S trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân S. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân S, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương S là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân S; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn S. Về con chung: giao chị H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Vũ Nguyễn Thuỳ L sinh ngày 09/8/2018. Chấp nhận S tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Các đương S có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn S vẫn thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, không rõ thời điểm trở về, vì vậy không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân S. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vũ Văn S vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân S; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 25/10/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Chị H, anh S do bất đồng về quan điểm, tính cách không hợp và theo chị H, anh S không tu chí làm ăn, thỉnh thoảng đánh đập chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay, vợ chồng ly thân, mặc dù anh S có vài lần tìm chị H

về đoàn tụ nhưng không thành.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh S với mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh S của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh của các bên, xét thấy con chung còn nhỏ rất cần S chăm sóc giáo dục của người mẹ nên giao con chung Vũ Nguyễn Thuỳ L, sinh ngày 09/8/2018 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận S tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

[6] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nếu sau này các đương S có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân S khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân S; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn S.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Vũ Nguyễn Thuỳ L sinh ngày 09/8/2018. Chấp nhận S tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu anh Vũ Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Anh Vũ Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân S huyện N theo biên lai thu số 0004546 ngày 10/02/2022.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, anh Vũ Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã Đ;
- Các đương S;
- Lưu hồ sơ vụ án;

(đã ký)

Bùi Xuân Thọ

- Luvu VP.